# Niềm Tin và Cuộc Sống

**BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON**

***PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON***

**12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821**

**www.tinlanhhouston.org**

**LỊCH SINH HOẠT CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH HOUSTON**

**SỐ 2 ( 02/2012 )**

## Chúa Nhật

**Tĩnh Nguyện**
9:30am - 10:00am
**Trường Chúa Nhật**
10:00am - 11:00am
**Thờ Phượng in English**
10:00am - 11:00am
**Thờ Phượng Tiếng Việt**
11:15am - 12:45pm

## Thứ Ba

**Tĩnh Nguyện tại Nhà thờ**
8:00am

## Thứ Năm

**Tĩnh Nguyện tại Nhà Thờ** - 8:00am
**Nhóm Khu Vực Khu West** - 7:30pm
**Nhóm Khu Vực Khu North** - 8:00pm

## Thứ Sáu

**Ban Thanh Thiếu Niên Học KT/CN**
7:45pm
**Ban Gia Đình Trẻ Học KT/CN**
8:00pm

## Thứ Bảy

**Tĩnh Nguyện tại Nhà thờ**
8:00am
**Nhóm Tuần Hoàn Học KT/CN**
7:30pm

# Lá Thư Tòa Soạn

***Kính chào Quý độc giả,***

Chúng ta đã bước vào những ngày đầu tiên của năm 2012 với tình hình thế giới đang ở trong cuộc khủng hoảng kinh tế đã qua hơn 4 năm nhưng đến nay vẫn chưa mấy sáng sủa. Mọi quốc gia đều chịu tác động của cuộc khủng hoảng này, vì thế tâm trạng bi quan đã khiến cho nhiều người bối rối, lo lắng, không biết ngày mai điều gì sẽ xảy đến; tuy nhiên, cũng có người lại thấy đây là cơ hội của mình. Có nhiều người đã mất hết tài sản vì cuộc khủng hoảng này nhưng đồng thời cũng có nhiều người giàu lên vì biết nắm lấy cơ hội. Không chỉ có khủng hoảng kinh tế mà thôi nhưng cũng còn nhiều sự khủng hoảng khác nữa : khủng hoảng đạo đức, khủng hoảng niềm tin…Cho nên không phải cái mất hoặc cái được nào cũng có thể lượng định giá trị; mặt khác, cái mất và cái được đó còn tùy thuộc vào cái nhìn và thái độ của mỗi người trong cơn khủng hoảng.

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có thái độ nào trong cuộc khủng hoảng mà chính mình cũng đang ở trong đó? Trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu là người đã đặt lòng tin nơi Chúa thì chúng ta cần phải nhớ rằng mỗi người chúng ta được quý trọng hơn vô cùng những con chim trên trời và những bông hoa ngoài đồng (Ma-thi-ơ 6:25-34). Nếu con chim và bông hoa là những vật nay còn mai mất mà còn được Thiên Chúa chăm sóc và bảo vệ dường ấy, thì những người đã được chuộc mua bằng huyết báu của Chúa Cứu Thế sẽ được yêu thương và chăm sóc hơn vô cùng. Vì vậy, cái nhìn của Cơ Đốc nhân sẽ không tập trung vào hoàn cảnh mà tập trung vào Đấng mà chúng ta đã tin, để tiếp tục Sống - Bước Đi trong đức tin. Chú mục vào Thiên Chúa không phải để lãng quên hiện tại nhưng để có năng lực thiên thượng hầu cho có thể sống đắc thắng cho Danh Chúa trong bất cứ hoàn cảnh nào; đó là mục đích và ý nghĩa cuộc sống của người Cơ Đốc.

Nguyện xin Chúa ban cho chúng ta một Năm Mới được thêm Năng Lực Mới để sống trong đức tin và tiếp tục kinh nghiệm được những Ơn Phước mới từ Cha Thiên Thượng.

Trân trọng.

**Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston.**

# Xuân Về

Xuân về nhuộm cánh mai vàng
Thêu đào sắc pháo, sơn hàng trúc xanh
Xuân về tô ánh trăng thanh
Vẽ đàn chim én bay nhanh ngang trời.

Ngắm xem vũ trụ tuyệt vời
Do tay Thiên Chúa trên trời tạo ra
Bốn mùa luân chuyển hài hòa
Hạ đi, Thu đến, Đông qua, Xuân về.

Cảnh Xuân thanh lịch say mê
Chim bay, bướm lượn hả hê vui đùa
Ngợi khen Chúa của muôn vua
Ban Xuân tươi mới, ban mùa hỉ hân.

Xuân về "tống cựu, nghinh tân"
Mong cho năm mới càng gần Chúa hơn
Lòng nguyện đếm phước, ghi ơn
Cùng đi theo Chúa, bước chơn không rời.

Anh-Thư
Mùa Xuân 2012

# Nội Dung Số 2 năm 2012


| | |
|---|---|
| Lá Thư Tòa Soạn | 2 |
| BỒI LINH<br>Sống Bởi Đức Tin | 3-6 |
| BẠN CÓ BIẾT?<br>Cuốn Kinh Thánh Cổ Nhất Thế Giới | 6 |
| THẾ GIỚI CƠ ĐỐC<br>Tại Sao Hội Thánh Hàn Quốc Đã Lớn Mạnh Nhanh Chóng? | 7-9 |
| TIN TỨC HỘI THÁNH | 10-11 |
| BỒI DƯỠNG LINH VỤ<br>Thờ Phượng Trong Nền Văn Hóa Của Sự Giải Trí | 12-13 |
| ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN<br>Tuổi Già Đáng Yêu | 14-16 |
| SỨC KHỎE VÀ ĐỜI SỐNG | 16-17 |
| TRUYỀN GIẢNG TIN LÀNH<br>Bát Phúc Lâm Môn | 18-19 |
| Thư Ngỏ | 20 |

# Sống Bởi Đức Tin

**Kinh Thánh: Ha-ba-cúc 2:1-4**

*Mục sư Âu Quang Vinh*

Trong cuộc sống, chúng ta luôn luôn phải đối diện với những nan đề, bởi đó có nhiều thắc mắc nảy sinh: Nan đề đến từ đâu? Làm thế nào để giải quyết nó? Chúng ta cùng xem một trường hợp tiêu biểu trong tiên tri Ha-ba-cúc.

Tiên tri Ha-ba-cúc sinh vào khoảng năm 650 trước Chúa giáng sinh; ông thi hành chức vụ khoảng năm 610 TC và cùng thời với tiên tri Giê-rê-mi. Một điều đặc sắc và khác biệt trong chức vụ tiên tri của Ha-ba-cúc so với các tiên tri khác là ông không trực tiếp giảng cho đồng bào mình hay cho các dân ngoại bang, mà lời tiên tri của ông là một cuộc đối thoại giữa ông với Chúa. Ha-ba-cúc nói lên những thắc mắc của ông đối với những nan đề của dân tộc ông (tuyển dân Israen) lúc đó, còn Đức Chúa Trời đưa ra lời giải đáp của Ngài cho Ha-ba-cúc và đó cũng là phương cách mà Ngài trả lời cho chúng ta khi đối diện với những vấn nạn của đời sống.

Trong lịch sử cổ xưa, có 3 dân tộc trổi hơn hết trong việc làm hại tuyển dân của Chúa (gồm cả nước Giu-đa và nước Ysraen), đó là Ê-đôm, A-si-ri và Ba-by-lôn; thời điểm mà Ha-ba-cúc nói tiên tri là lúc mà tuyển dân Do Thái sắp bị người Canh-đê (Ba-by-lôn) bắt làm phu tù và lưu đày nơi đất khách quê người.

Chúa cho tiên tri Ha-ba-cúc thấy một tương lai đen tối về số phận của tuyển dân Chúa: sống trong khổ nhục dưới tay đế quốc Canh-đê. Đọc Ha-ba-cúc chương 1 từ câu 1 đến câu 4, chúng ta thấy được điều mà vị tiên tri này bị chi phối đó là những câu hỏi không tìm được lời giải đáp: Vì sao dân Chúa bị khốn khổ dưới tay ngoại bang? Tại sao ông kêu cầu mà Chúa không giải cứu? Vì sao Chúa để cho ông phải nhìn thấy những điều gian ác tồn tại, và dường như sự công chính không có? Hơn nữa, nếu Chúa là Đấng công chính và đời đời thì sao Ngài có thể nhìn sự bất công đang tồn tại, và tội ác cứ liên tục xảy ra? Vì sao loài người sống trong đau khổ và như những vật vô chủ?... Biết bao nhiêu câu hỏi "tại sao, vì sao" nhưng không thể tìm lời giải đáp từ nơi con người, vì vậy vị tiên tri càng thêm khổ đau, bối rối.

Không lâu sau đó, từ câu 5 đến 11 Chúa đã trả lời cho vị tiên tri; song dường như chưa thoả mãn, ông lại cất tiếng thắc mắc (1:12-17). Và Ha-ba-cúc chương 2:1-4 là câu trả lời của Chúa, trong đó có một điều Ha-ba-cúc đã làm , và ba điều Đức Chúa Trời truyền bảo cho nhà tiên tri phải làm, không những chỉ để trả lời cho những vấn nạn của ông mà còn là sự bày tỏ chương trình của Chúa cho thế gian lúc đó.

Tiên tri Ha-ba-cúc đã làm gì? Theo bản Kinh Thánh truyền thống, lời của Ha-ba-cúc ở chương 2 câu 1 là "*Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào về sự đối nại của ta*"; còn trong Kinh Thánh bản dịch mới là "*tôi quyết tâm đứng chầu nơi tháp canh, giữ vững vị trí tại đồn gác, chờ xem Ngài bảo tôi điều gì...*". Khi nói như vậy, Ha-ba-cúc đặt mình trong vị trí của một người lính gác, nhưng khác xa một người lính gác thông thường vì đây là người "*lính gác thuộc linh*"; nó cho thấy thái độ sốt sắng và sẵn sàng nhưng cũng đồng thời đòi hỏi sự kiên nhẫn. Người chiến sĩ đứng nơi vọng gác đòi hỏi lúc nào cũng phải tỉnh táo, chú ý quan sát, tập trung lắng nghe những gì xảy ra chung quanh mình. Tâm trạng của Ha-ba-cúc lúc đó hẳn là bồn chồn lo lắng cho tương lai của đất nước và đồng bào mình; biết bao câu hỏi và thắc mắc đặt ra mà ông chưa tìm được câu trả lời. Thế nhưng, bởi niềm tin, Ha-ba-cúc phải kiên nhẫn *"đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn luỹ"* nghĩa là phải bởi đức tin mà chờ đợi Chúa phán bảo và dạy dỗ mình, không được phép vội vàng mà bước đi theo ý riêng, hoặc thất vọng mà bỏ cuộc. Sự kiên nhẫn chờ đợi không có nghĩa là ngồi yên không làm gì, nhưng tỉnh thức cầu nguyện, có như vậy mới đư ợc Chúa trả lời; rồi đến lúc Ngài trả lời thì nghe rõ ràng ý chỉ của Chúa mà không lẫn lộn với tiếng của ai khác.

Ngày nay, mỗi con dân Chúa cũng giống như tiên tri Ha-ba-cúc xưa, đều luôn luôn đối diện với rất nhiều những vấn nạn của đời sống; có vô số câu hỏi và những điều thắc mắc đã đặt ra mà chúng ta không dễ dàng tìm ngay được những câu trả lời. Nhưng chúng ta có giống như Ha-ba-cúc là *"đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy, rình xem Ngài bảo ta điều gì..."* chăng? Dù cho hoàn cảnh thế nào và có điều gì chăng nữa xảy ra có thể làm cho chúng ta

sững sờ và bối rối, thì chúng ta cũng hãy học Ha-ba-cúc : không nằm hoặc ngồi, không bỏ vị trí "người lính gác" của mình; trái lại, hãy đứng chôn chân nơi vọng canh để chờ đợi Chúa đáp lời và giải cứu mình. Chúa Giê-su đã cảnh báo cho các môn đệ yêu dấu của Ngài tại vườn Ghết-sê-ma-nê năm xưa : "*Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để các con khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm linh thì mong muốn nhưng thể xác lại yếu đuối*" (Ma-thi-ơ 26:41). Sứ đồ Phao-lô khích lệ tín hữu tại Rô-ma "*Hãy vui mừng trong niềm hy vọng; kiên trì trong cơn hoạn nạn, kiên tâm cầu nguyện*" (Rô-ma 12:12). Đó là công việc trước hết của người *"lính gác thuộc linh"*.

Khi tiên tri Ha-ba-cúc nhất quyết chờ đợi để nghe được tiếng Chúa phán bảo mình, ông đã được phước trong sự chờ đợi đó: Chúa đáp lời kêu cầu của Ha-ba-cúc.

***Trước hết***, Chúa bảo Ha-ba-cúc hãy "*chép lại khải tượng*" (câu 2) mà Chúa sẽ cho ông thấy, viết rõ ràng trên bảng đến nỗi người đang chạy có thể đọc được; điều đó cho thấy vấn nạn của Ha-ba-cúc cũng là vấn nạn của nhiều người, và câu trả lời của Chúa cũng là Ngài muốn công bố đường lối và ý chỉ của Ngài cho mọi người đều biết, vì Chúa không giấu giếm. Ha-ba-cúc cũng như tất cả mọi người hữu hạn trên thế gian này không thể thấy Đức Chúa Trời bằng đôi mắt vật lý, nên họ cần đôi mắt đức tin để thấy được Chúa Hằng Hữu; Ngài có phương cách để cho họ nhận biết đường lối và ý muốn của Ngài. Chúng ta cũng vậy, như một người lính canh có trách nhiệm cảnh giới và phải cảnh báo khi phát hiện có điều nguy hiểm đe doạ, Cơ Đốc nhân phải là người "thấy" Chúa, nhận được sứ điệp của Chúa, và có trách nhiệm công bố Lời Chúa cho mọi người một cách tỏ tường, trung thành, ngay thẳng và không được phép che giấu chân lý cho dù phải trả giá như thế nào.

***Thứ hai,*** là Chúa bảo Ha-ba-cúc hãy "*đợi*" (câu 3b). Đợi điều gì? Đợi điều Chúa phán hứa sẽ xảy đến. Vì sao phải đợi? Trong câu thứ 3 cho biết rằng những điều Chúa nói với Ha-ba-cúc thì chắc chắn sẽ xảy ra; nhưng nếu nó chậm đến thì hãy đợi. Điều lạ lùng là sự quả quyết không những là chắc chắn (sự kiện) sẽ đến, nhưng còn là "sẽ kíp đến" nghĩa là đến cách nhanh chóng, không chậm trễ. Thế nhưng sao Chúa bảo "nếu nó chậm..."? Chúng ta không biết Chúa đã phán với Ha-ba-cúc qua một khải tượng như thế nào, nhưng điều được khẳng định là : lời tiên tri (về sự kiện Chúa sửa phạt người Ba-by-lôn) chắc chắn sẽ ứng nghiệm "trong kỳ nhất định", tức là đúng thời điểm của Chúa. Đây vừa là lời Chúa hứa giải cứu tuyển dân Do Thái, đồng thời cũng là lời báo trước về sự sửa phạt đối với người Canh-đê. Điều này trả lời cho vấn nạn : "Đức Chúa Trời ở đâu mà đến nỗi Ngài không can thiệp và không làm gì?". Thật ra Đức Chúa Trời không hề chậm trễ, nhưng Ngài hành động theo đúng thời điểm (của Ngài) vì Ngài có quyền tối cao. Có câu nói "chiếc cối xay của Chúa quay rất chậm, nhưng xay rất nhuyễn", bày tỏ những gì Ngài muốn thì Ngài sẽ làm trong sự công chính, không ai hay điều gì có thể cản trở hay chi phối Ngài được. Là Đức Chúa Trời đời đời và là Đấng Toàn Năng, Ngài không bị phụ thuộc vào không gian, thời gian hay bất cứ điều gì. Thêm nữa, giả dụ như Chúa chậm trễ thì chính là loài người được hưởng lợi từ sự "chậm trễ của Ngài", vì đó là cơ hội cho tội nhân ăn năn để được tha tội và được giải cứu, như sứ đồ Phi-e-rơ đã quả quyết: "*Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn*" (II Phi-e-rơ 3:9). Ha-ba-cúc không những phải ***kiên nhẫn chờ đợi để nghe được tiếng Chúa***, mà còn phải ***kiên nhẫn thi hành phận sự (người lính gác thuộc linh) của mình*** trong khi chờ đợi Chúa sẽ làm điều Ngài đã hứa, vì Ngài là Đấng Công Chính.

***Thứ ba,*** Chúa bảo Ha-ba-cúc hãy "*nhìn xem*" (trong nguyên bản) cuộc sống của kẻ tự cao và người công chính (câu 4a). Chúa chỉ cho vị tiên tri nhìn xem hai loại người có hai nếp sống khác nhau, đó là kẻ kiêu ngạo và người công bình. Kẻ kiêu ngạo vì không có đức tin nơi Đức Chúa Trời nên không có sự sống thật, và phải nương cậy sự giả dối để sống. Ngược lại, người công chính vì tin nơi Đức Chúa Trời, được kết nối với Nguồn Sống nên có sự sống thật, và sống ngay thẳng trong bất cứ hoàn cảnh nào. Người kiêu ngạo cậy nhờ và tự phụ về sự khôn ngoan, sức mạnh và giàu có của mình; trái lại, người công bình cậy nhờ và khoe mình nhận biết được Chúa - Ngài là Đấng thương xót, chính trực và công chính (Giê-rê-mi 9:23-24) nên lời Ngài chân thật, không phỉnh dối. Truyền phán Ha-ba-cúc hãy "nhìn xem" cuộc sống của hai hạng người đó, Chúa muốn làm cho ông không buồn chán hay nản lòng trước nghịch cảnh mà ông đang thấy : kẻ ác đang lộng hành đến nỗi dường như không có ai hoặc điều gì có thể chặn đứng công

việc của nó. Thế nhưng sự thật thì khác: khi đến thời điểm Đức Chúa Trời hành động thì kẻ ác chắc chắn bị hình phạt, và người công bình thật sẽ được phước. Nếu như ở chương 1, Ha-ba-cúc thấy người Canh-đê bạo tàn chinh phạt nước Giu-đa, thì đến chương 2 này vị tiên tri được biết ý chỉ của Đức Chúa Trời là Ngài sẽ sửa phạt người Canh-đê. Bản chất của sự kiện là ở chỗ này: Giu-đa đã phạm tội với Đức Chúa Trời nên họ phải bị sửa phạt, và Đức Chúa Trời sử dụng người Canh-đê như một chiếc roi để sửa trị con cái Ngài (là Giu-đa); nhưng khi tuyển dân ăn năn thì sẽ được Đức Chúa Trời tha thứ, đồng thời đến lượt Canh-đê kiêu ngạo sẽ chịu sự sửa phạt của Chúa - Ngài sẽ bẻ gãy cái roi đó. Vậy thì Chúa muốn Ha-ba-cúc làm gì? Nhìn xem con người (tội lỗi, hung ác), nhìn xem hoàn cảnh chỉ làm cho Ha-ba-cúc thất vọng, bối rối và nản lòng; vì vậy vị tiên tri cần thôi nhìn xem những điều đó mà chỉ nhìn xem Đức Chúa Trời công chính, và để chính mình ***bởi đức tin nơi Ngài mà kiên nhẫn sống nếp sống của người công chính.***

Triết gia người Đan Mạch là Soren Kierkegaard kể một câu chuyện ẩn dụ như sau: "Một đêm kia có người phá cửa, vào một cửa hiệu buôn lớn nhưng không lấy cắp một món hàng nào cả. Anh ta chỉ lấy những nhãn ghi giá tiền của một số hàng này tráo đổi sang một số hàng khác. Sáng hôm sau khi những người bán hàng và khách hàng vào cửa hiệu, thấy rằng nhiều mặt hàng đắt giá như chiếc vòng cổ nạm kim cương giá chỉ có mấy đô-la, còn những chiếc vòng tay giả mạ vàng thì lại giá mấy ngàn đô-la". Ẩn dụ này là một hình ảnh minh họa cho câu Kinh Thánh Ê-sai 5:20-23: "*khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ, lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; khốn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là khôn ngoan; khốn thay cho kẻ mạnh uống rượu, có sức lực để pha các thức uống gây say; vì hối lộ mà coi kẻ có tội là công nghĩa, và cướp lấy công nghĩa của người lành*". Chúng ta đang sống trong thời kỳ phản ánh những điều mà Kinh Thánh đã nói, và như ẩn dụ mà nhà triết gia Đan Mạch muốn nói đến, đó là các giá trị bị đảo lộn. Người ta nói nhiều đến mặt trái của nền kinh tế thị trường, trong đó những mánh khoé, gian ngoan, lừa lọc thì được xem là hợp thời; trong khi đó những người tin Chúa chân thật, chỉ biết tôn thờ Chúa luôn luôn bị chê bai là cuồng tín và dại khờ; thêm chí có những lúc chúng ta cũng bị dao động vì không tìm thấy sự công chính. Sống công chính trong hoàn cảnh đó là một thách thức lớn lao vô cùng, đòi hỏi chúng ta phải có đức tin nơi Đức Chúa Trời công chính thì mới không bị cuốn theo nếp sống của người kiêu ngạo. Chiếc nhãn bên ngoài không làm nên giá trị thật của món hàng, và những gì loài người lên án hay ca tụng không bao giờ thay đổi được sự thật; song chỉ có Chúa mới thấy rõ. Chúa là Đấng Công Chính, chỉ có Ngài cầm cân nẩy mực tối cao và đưa giá trị thật vào đúng chỗ mà thôi.

Như vậy, có thể nói thắc mắc lớn nhất của Ha-ba-cúc là : trên đất này, sự công bình (công chính) ở đâu? Câu trả lời của Chúa là : con người (tội lỗi) không có sự công chính kể cả là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Chỉ có một Đấng Công Chính là Đức Chúa Trời, và Ngài phải hình phạt tội lỗi dù đó là tuyển dân (Do Thái) hay ngoại bang (đế quốc Canh-đê), dù là một tập thể hay một cá nhân. Nhưng bên cạnh đó, Đức Chúa Trời còn là Thiên Chúa của Tình Yêu và Ân Sủng, nhờ đó con người được nghe tiếng cảnh cáo thức tỉnh của Ngài về tội lỗi của họ; cũng nhờ Ngài nhịn nhục cho họ có cơ hội để ăn năn, quay về với Ngài hầu cho được tha thứ. Chỉ có một Đấng Công Chính và cũng chỉ có một con đường để cho con người được Đức Chúa Trời gọi họ là công chính, đó là bởi đức tin của họ nơi Ngài như Áp-ra-ham tổ phụ của dân tộc Do Thái đã làm thuở xưa (Sáng Thế Ký 15:6), và cho tất cả những ai đặt lòng tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu suốt hơn 2000 năm qua. Trong kinh nghiệm của một người được cứu và được xưng công chính bởi đức tin nơi Chúa Cứu Thế, sứ đồ Phao-lô trưng dẫn lại lời tiên tri Ha-ba-cúc và ông hãnh diện nói: *"Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Phúc Âm vì đây là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi người tin, trước là người Do Thái và sau là người Hy Lạp. Vì trong Phúc Âm ấy sự công chính của Đức Chúa Trời được tỏ ra từ đức tin đến đức tin như Kinh Thánh chép: "Này, người công chính sẽ sống bởi đức tin."(Rô-ma 1:16-17).*

Cuối thế kỷ thứ 16, vua Phi-líp II của Tây Ban Nha có ý định xâm lược nước Anh; quân đội Tây Ban Nha dưới quyền thống lĩnh của tướng Armada dũng mãnh tạo cho người ta sự sợ hãi rằng nước Anh đang đối diện với nguy cơ thất bại. Vua Phi-líp II ngạo mạn tuyên bố: "Ta sẽ xoá sạch mảnh đất ấy trên địa cầu"; về phần mình, các Cơ Đốc nhân tại Anh cầu nguyện với Chúa. Kết cục, cả một hạm đội hùng hậu của Tây Ban Nha đã gặp bão tố và sấm sét kinh khủng, rồi vỡ tan khiến cho cuộc xâm lăng thất

bại. Đêm tối của nước Anh đã chuyển qua một bình minh rạng rỡ vì Chúa đã can thiệp, để rồi sau đó người Anh đã làm những tấm huy chương kỷ niệm với dòng chữ được khắc trên đó là "*He blew with His winds, and they were scattered*" *(tạm dịch: Ngài nổi gió và quân thù tan tác).* Ít năm sau đó, chính vua Phi-líp II trong khi trò chuyện với một tu sĩ, vua đã phải nói: "Đó là sự bội nghịch và gần như là sự báng bổ cho rằng mình biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó bắt nguồn từ tội kiêu ngạo. Hỡi anh Nicolas, ngay cả các vua cũng phải chịu sự sai khiến của Đức Chúa Trời mà không biết được ý muốn của Ngài. Họ không bao giờ được phép lợi dụng ý muốn thiên thượng".

Napoléon Bonaparte - Hoàng đế Pháp thề rằng ông ta sẽ thu phục tất cả lực lượng trên thế gian này về một mối, vì ông ta có một đạo quân đông đảo và hùng mạnh nhất châu Âu lúc đó. Đang khi ấy, những người tín đồ ở nước Nga đã kiêng ăn cầu nguyện. Chúa đã đổ một cơn mưa xuống khiến cho Napoléon Bonaparte thay vì mở cuộc tiến công lúc 6 giờ sáng tại Waterloo thì đã phải dời lại trễ hơn. Vì chậm như vậy nên quân Pháp thua và công lý tự do lại được đảm bảo. Chưa hết, một lần khác Napoléon khởi quân đánh Moscow (thủ đô nước Nga), với hơn nửa triệu quân tinh nhuệ. Những cảnh tàn phá, giết chóc kinh khiếp sắp xảy ra. Bỗng một bông tuyết rơi nhẹ trên má Napoléon, ông ta cười và phủi đi. Nhiều bông tuyết khác rơi, Napoléon vẫn cười nhưng hơi chùn lại. Đó là dấu hiệu của một trận bão tuyết lớn đổ xuống, và một trận tuyết tan bất ngờ lan rộng. Sau đó nửa triệu quân Pháp bị đóng băng cứng ngay trên triền núi của nước Nga, và cuộc tấn công thất bại. Đó là kết cục của sự kiêu ngạo.

Dù hoàn cảnh sống như thế nào, đừng quên Thiên Chúa công chính của chúng ta vẫn y nguyên, và Ngài vẫn đang ngồi trên ngôi vinh hiển với sự tể trị tuyệt đối trên lịch sử nhân loại. "*Vậy anh chị em đừng bỏ lòng tin tưởng chắc chắn của mình, là điều đem lại giải thưởng lớn. Anh chị em cần kiên trì để sau khi làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, anh chị em sẽ hưởng được điều Ngài đã hứa. Vì còn ít lâu, chỉ ít lâu thôi, thì Đấng ngự đến sẽ tới nơi không trì hoãn. Nhưng người công chính của ta sẽ sống bởi đức tin. Nếu lui bước đi thì linh hồn ta chẳng vui vẻ về người. Nhưng chúng ta không phải là những người chịu lui bước để rồi bị hư vong, nhưng là những người giữ đức tin để được sự sống." (Hê-bơ-rơ 10:35-39).*

* * * * * * *

## Bạn Có Biết?

**Cuốn Kinh Thánh Cổ Nhất Thế Giới**

**Cuốn Kinh Thánh cổ nhất thế giới có niên đại lên tới 2.000 năm sẽ được trưng bày lần đầu tiên tại New York từ ngày 16-2/1/2012 tới đây**

Bản thảo "Mười điều răn" cổ xưa nhất thế giới. Ảnh: Foxnews.

Theo *Washingtontimes*, bản sao tác phẩm "Mười điều răn của Chúa" cổ xưa và hoàn chỉnh nhất được biết tới hiện nay sẽ được trưng bày lần đầu tiên tại triển lãm Discovery Times Square từ ngày thứ 6, ngày 16/12 vừa qua trước khi được đưa về Isarel.

"Mười điều răn" là một phần của bộ Kinh Thánh được tìm thấy bên bờ Biển Chết vào năm 1952, được coi là bộ Kinh Thánh cổ xưa nhất được tìm thấy cho tới nay. Bản thảo này bao gồm 4 phần hoàn chỉnh và 2 phần khác đã bị hư hỏng. Tuy nhiên, đây là bản thảo "Mười điều răn" cổ xưa hoàn chỉnh nhất được tìm thấy.

Risa Levitt Kohn, Giáo sư trường Đại học San Diego, người tổ chức triển lãm cho biết: "Bản thảo 'Mười điều răn' này được bảo quan trong điều kiện rất tốt, niên đại của nó lên tới 2.000 năm". "Nếu như một người nào đó biết tiếng Hebrew thì họ hoàn toàn có thể hiểu được những gì ghi trên bản thảo này", Risa Kohn nói thêm.

Bản thảo "Mười điều răn" được viết trên chất liệu da, dài 45,7 cm, rộng 7,6 cm và rất dễ bị phá hỏng do ánh sáng và nhiệt độ. Vì vậy, những người tham quan triển lãm chỉ được nhìn ngắm chứ không được chạm trực tiếp vào bản thảo Kinh Thánh cổ xưa nhất thế giới này.

Risa Levitt Kohn cũng cho biết, tại triển lãm lần này, người ta sẽ trưng bày hơn 900 phần bản thảo của Bộ sách Biển Chết được tìm thấy từ năm 1947 tới năm 1956 tại các hang động ở Qumran, thuộc bờ tây sông Jordan đổ ra Biển Chết.

Triển lãm sẽ kéo dài cho tới ngày 2/1/2012 tới đây.

# Tại Sao Hội Thánh Hàn Quốc Đã Lớn Mạnh Nhanh Chóng?

*Giáo sư Tiến sĩ Cho Chong Nahm*

**I. Đức Chúa Trời đã ban phước cho Hội thánh Hàn Quốc .**

***1.1 . Đất nước Hàn Quốc :***

Hàn Quốc là một nước nhỏ. Bán đảo Triều Tiên dài khoảng 600 dặm ( 970 km) và rộng từ 125 đến 200 dặm, với tổng diện tích là 220.843 km2. Bán đảo này hiện nay chia thành 2 miền với 2 chính thể: miền Bắc là Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên, và miền Nam là Đại Hàn dân quốc. Khoảng 45% diện tích bán đảo ( 99.807 km2) thuộc quyền quản lý của Hàn Quốc. Cũng như Ai-xơ-len hoặc Bồ Đào Nha, bán đảo này tiếp giáp với 2 cường quốc đại lục là Trung Quốc và Nga, 1 cường quốc biển là Nhật Bản, nên có lợi thế là tiếp cận dễ dàng với các nền văn hoá phụ cận, đồng thời cũng ở thế bất lợi là mục tiêu xâm lược của các nước láng giềng khổng lồ này. Các nước lớn đã gây ra nhiều phiền toái cho bán đảo Triều Tiên ở nhiều thời kỳ khác nhau của lịch sử. Kết quả của cuộc chiến tranh Trung-Nhật ( 1895 -1895) là đã tăng cường lực lượng cho Nhật kiểm soát Triều Tiên, và kế tiếp đó là chiến thắng của Nhật Bản trong cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905) đã dọn đường cho Nhật thôn tính Triều Tiên trong 36 năm (1910-1945).

Triều Tiên được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Nhật năm 1945 là kết quả của việc Nhật Bản bị bại trận trong chiến tranh thế giới thứ II. Thế nhưng chẳng bao lâu sau niềm phấn khởi vì được độc lập, thì bán đảo này lại bị chia cắt thành hai miền bởi những thế lực mạnh nhất trên thế giới: đất nước này lại bị đau đớn bởi cuộc chiến tranh Nam-Bắc Triều Tiên từ 1950 đến 1953.

Dân số của cả Triều Tiên hiện nay khoảng 70 triệu, gồm: 44 triệu ngươời ở Hàn Quốc, 23 triệu ở miền Bắc, và khoảng 3 triệu người sống ở nước ngòai ( Trung quốc, Nhật, Mỹ và một số nước khác). Trong thế kỷ 20, người Nhật đã cai trị Triều Tiên trong 36 năm, và tiếp đó là cuộc chiến tranh Nam-Bắc Triều tiên đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến toàn thể nhân dân Triều Tiên; cả hai sự kiện này thực sự là nguyên nhân của những đau khổ, đói khát, bệnh tật và chết chóc. Tuy nhiên, sự đau đớn của dân tộc và sự thống khổ của đất nước đã góp phần vào sự tăng trưởng nhanh chóng của Hội thánh Hàn Quốc, đặc biệt là trong những năm gần đây.

***1.2. Đức Chúa Trời đã ban phước cho Hội thánh Hàn Quốc :***

Một cách chính thức, những Hội truyền giáo Tin Lành đã bắt đầu công việc ở Triều Tiên từ năm 1884 với các nhà truyền giáo Hoa Kỳ thuộc hệ phái Giám lý (Methodist) gồm Tiến sĩ H.G. Appenzeller và Tiến sĩ W.M.Scranton, và hệ phái Trưởng lão miền Bắc (Northern Presbyterian) với Tiến sĩ J.W. Heron, Tiến sĩ Horace J. Allen, và Tiến sĩ Horace G. Underwood. Từ đó đến nay, Đức Chúa Trời vẫn ban ơn cho Hội thánh Hàn Quốc. Gần đây, Hội thánh Hàn Quốc được thế giới coi là Hội thánh tăng trưởng nhanh nhất. Sự tăng trưởng nhảy vọt trong thời kỳ 1975-1990 có kết quả là sự phát triển của một số các Hội thánh lớn trên thế giới như: Hội thánh Giám lý Kwanglim ( 73.000 tín đồ ), Hội thánh Ngũ tuần Phúc âm toàn vẹn Youido ( hơn 706.000 tín đồ ), và Hội thánh Trưởng lão Youngnak (60.000 tín đồ ). Riêng ở thủ đô Seoul với dân số khoảng 11 triệu người, thì đã có đến trên 6.533 Hội thánh.

Theo Viện nghiên cứu Truyền giáo Hàn Quốc thì ở Hàn Quốc có hơn 12,2 triệu tín đồ Tin Lành và hơn 40.000 Hội thánh. Có đến gần 50% quân nhân phục vụ trong các lực lượng vũ trang Hàn Quốc là tín đồ Tin Lành. Có 50 nhà nguyện quân đội trong các lực lượng vũ trang và họ đều giữ sự thờ phượng Chúa mỗi ngày Chủ Nhật. Có 270 Trường thần học và Chủng viện, trong số đó có 6 trường với trên 1.500 sinh viên mỗi trường; các trường này hằng năm có khoảng 7.000 sinh viên tốt nghiệp. Chúng ta có thể thấy có sự tranh đua giữa những người đã tốt nghiệp đại học để đươợc vào các chủng viện qua tỉ lệ: có 1 người bị loại so với 3-4 người được tiếp nhận.

Gần đây, Đức Thánh Linh đã thách thức Hội thánh Hàn Quốc trong công cuộc truyền giáo ở nước ngòai. Từ những năm 1930, Hội thánh Hàn Quốc đã bắt đầu cử một vài giáo sĩ đến Trung Quốc; nhưng sau Hội nghị Lausanne năm 1974, con số các nhà truyền giáo hải ngoại đã tăng mạnh. Vào năm 1992, có 2.576 Giáo sĩ Hàn Quốc từ 71 cơ quan truyền giáo đã làm việc trong 100 quốc gia. Đến năm 1998, con số các Giáo sĩ Hàn Quốc đã tăng đến hơn 5.000 người từ 127 chi nhánh truyền giáo, và đến năm 2001 thì số giáo sĩ đã lên tới 7.899 người.

Tiến sĩ Samuel H. Moffett, một cựu giáo sĩ đã nghỉ hưu tại Hàn Quốc, đã mô tả sự tăng trưởng nhanh chóng của Hội thánh Hàn Quốc như sau: "Khi cha tôi đến Hàn Quốc năm 1890 thì có khoảng 10.000 đến 17.000 tín đồ Công Giáo. Điều được ghi nhận là vào năm 1889 chỉ có 74 tín đồ Tin Lành chính thức. Sau đó

40 năm, khi tôi còn là một cậu bé ở tại Hàn Quốc (năm 1930), con số Cơ Đốc nhân là 415.000 người, hay là 2% dân số. Khi tôi trở lại vào năm 1955, đã có 1.117.000 Cơ Đốc nhân ( khoảng 5%). Lúc này ( năm 1987) có trên 10.000.000 Cơ Đốc nhân tại Hàn Quốc, hay là khoảng 23%. Hãy hình dung xem : trong 1.000 người chỉ có 1 Cơ Đốc nhân vào năm 1890, 1 trong 50 vào năm 1930, 1 trong 20 vào năm 1995, và ngày nay là 1 trong 4 . Chúa đã ban phước cho Hội thánh Hàn Quốc như vậy đấy. Những nguyên nhân nào hay những điều kiện nào đã giúp cho Hội thánh Hàn Quốc tăng trưởng được như vậy?

## II. Những điều kiện tăng trưởng nhanh chóng của Hội Thánh Hàn Quốc

Từ nhiều góc độ, nhiều người, nhiều nhà xã hội học, nhiều nhà thần học có thể đưa ra nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhưng trước hết Hội Thánh tăng trưởng được là do Chúa đã chuẩn bị đất trồng tốt và Ngài đã làm việc. Đó là ân điển của Chúa. Thứ hai là do các tín hữu Hàn Quốc cùng lúc đã làm việc chăm chỉ, đặc biệt là trong sự cầu nguyện và dâng hiến.

### *2.1. Đất tốt mà Chúa đã chuẩn bị*

Chúa đã chuẩn bị đất và thời gian cho Hội thánh Hàn Quốc tiếp nhận Tin Lành. Nguyên tắc tiếp nhận (mà các nhà truyền giáo nói đến) được áp dụng ở đây:

***a. Thời gian có tính chất lịch sử đã được chuẩn bị***

Chúng ta có thể nói rằng Chúa đã chuẩn bị Hàn Quốc về mặt địa lý và lịch sử cho công việc của Ngài trong những năm này, giống như Chúa đã chọn Y-sơ-ra-ên trở thành nơi mà sự khải thị của Ngài sẽ xảy ra.

Hàn Quốc là một đất nước nhỏ nằm giữa hai thế lực to lớn của Nga, Trung Quốc và Nhật. Giống như Y-sơ-ra-ên vậy, Hàn Quốc bị đe dọa bởi những cuộc chiến giành quyền lực của các nước đó. Khi Nhật Bản gần như đã chiếm được mảnh đất buổi sáng êm đềm thì người Hàn Quốc đang tìm kiếm một nguồn hy vọng mới. Người Hàn Quốc phải tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu đây? Trung Quốc và Nga đã bị Nhật đánh cho bại rồi.

Về phương diện văn hóa, Hàn Quốc là một đất nước khổ hạnh với một nền văn hóa Phật giáo mạnh trong đó sự thờ cúng tổ tiên là một hoạt động hiển nhiên coi như lòng hiếu thảo của con cái. Người Hàn Quốc lúc bấy giờ phần nào đã thất vọng với các tôn giáo cổ truyền vì các tôn giáo này không mang lại cho họ và đất nước họ chút hy vọng gì. Người ta tìm kiếm cái gì đó mới, kể cả tôn giáo.

Chúa đã làm điều gì đó mới và bất ngờ cho những người Hàn Quốc. Đó là một buổi sáng Lễ Phục Sinh 1884, khi có hai nhà truyền giáo Hoa Kỳ đã cập bến ở bờ biển Inchon. Điều này thật giống như khi Chúa can thiệp vào đất Y-sơ-ra-ên lúc thời giờ đã trọn .

***b. Chúa chuẩn bị người của Ngài bằng sự bắt bớ và sự khổ nạn***

Nền tảng mà trên đó Hội Thánh Hàn Quốc lớn lên chính là lịch sử của sự đớn đau và khổ nạn.

(1) *Qua sự bắt bớ của chính quyền trong nước*

Khi Tin Lành vào Hàn Quốc thì không phải lúc đó trong nước không có một tôn giáo và một nền văn hóa của dân tộc mình. Tôn giáo và văn hóa này tất nhiên để kháng lại một tôn giáo mới. Chính quyền Hàn Quốc lúc đó e sợ sự xâm lược của phương Tây; vì vậy những tín đồ đạo Chúa bị coi là những gián điệp của phương Tây và sự bắt bớ tín đồ bắt đầu xảy ra. Trên bờ sông Hàn, nhiều tín đồ Cơ Đốc đã bị hành quyết. Ngày nay nếu bạn đến Seoul qua sân bay Ginpo bạn sẽ nhìn thấy một đài tưởng niệm các tín đồ Cơ Đốc đã tử đạo được xây ở bờ sông đó.

Nhiều Cơ Đốc nhân đã từng bị đuổi khỏi nhà vì đã bị người ta coi là nếu tin vào một tôn giáo mới có nghĩa là đã bỏ truyền thống gia đình, tôn thờ tổ tiên.

Tôi biết rằng ông của tôi đã bị trừng phạt khi ông thay đổi tín ngưỡng: Ông đã bị một thành viên cao tuổi ngành trưởng của gia đình đánh đòn, đất ruộng phần mà ông được chia đã bị các chủ đất thu lại. Nhưng ông vẫn giữ trọn niềm tin Cơ Đốc và vẫn được mọi người trong thành phố tôn trọng. Một trong những Hội thánh Giám lý đã được xây dựng ở thành phố tôi; thành phố đó thậm chí còn được gọi là thành phố Jesus.

*(2) Qua sự bắt bớ của chính quyền Nhật Bản*

Khi Nhật Bản bắt đầu kiểm soát Hàn Quốc, người dân tất nhiên là nổi dậy chống lại sự chiếm đóng của Nhật. Có một hoạt động ngầm nhằm giành lại độc lập từ tay đế quốc Nhật. Hầu hết những người lãnh đạo phong trào giành độc lập này là những tín đồ Cơ Đốc. Tinh thần dân tộc sôi sục trong vòng các tín đồ Cơ Đốc. Do vậy, ngay từ đầu, đế quốc Nhật không tin tưởng nhà thờ cho dù họ chẳng có lý do nào cả. Một Mục sư người Nhật, sau một chuyến đi Hàn Quốc về, đã phản kháng sự bất công mà ông đã thấy ở đây. Một toán lính Nhật đã đốt trụi một nhà thờ Cơ Đốc chỉ trong một cơn tức giận bất chợt. Một trường hợp khác, một đám lính đã vào một nhà thờ trong lúc đang buổi lễ cầu nguyện, chúng đã ra lệnh tất cả phải ra khỏi để chúng lấy chỗ đóng quân; khi mọi người yêu cầu hãy chờ đến tan buổi lễ thì bọn lính đã giải tán buổi nhóm bằng lưỡi lê và chiếm đóng nhà thờ ngay đêm đó.

Năm 1919, những người Hàn Quốc đã làm một cuộc biểu tình không bạo động vì tự do, và người Nhật quân phiệt đã trả lời bằng một cuộc đàn áp làm cả thế giới phải bị sốc. Các tín đồ Hàn Quốc đã nhấn mạnh sự bất bạo động là cái giá mà họ tham

gia vào phong trào, vì vậy ngày 1/3/1919 họ đã biểu tình dưới một biểu ngữ chỉ dẫn: "Bất kỳ làm gì, bạn không nhục mạ người Nhật, không ném đá, không sử dụng nắm đấm vì đấy là hành động của những kẻ man rợ". 15 trong số 32 ngươời ký tên vào bản Tuyên ngôn độc lập là tín đồ Cơ Đốc. Nhà thờ đã bị trả đũa riêng. Gần như mỗi Mục sư ở Seoul đều đã bị bỏ tù. Cảnh sát mang gươm ngắn đã tấn công những người biểu tình không bạo động. Quân lính đã giữ từng người qua đường mà hỏi: "Có phải là tín đồ Cơ Đốc không?". Nếu trả lời phải, họ sẽ bị đánh; nếu trả lời không phải, họ sẽ được cho đi, ở nông thôn, sự tàn bạo không thể nói hết được. Chính quyền Nhật cho rằng kẻ thù của đế quốc Nhật là những tín đồ ở ngay trong nước. Họ kiểm soát các tín đồ và bắt bớ họ. Khi tôi còn là một học sinh trung học, thậm chí sổ nhật ký của tôi cũng bị cảnh sát Nhật kiểm tra đơn giản chỉ vì tôi là một tín đồ Cơ Đốc.

Giáo dục Thần học cũng chịu sự áp bức. Người Nhật ép buộc nhà thờ loại bỏ Kinh Cựu Ước ra ngoài chương trình giảng dạy. Chính quyền Nhật Bản buộc các vị lãnh đạo nhà thờ tham gia vào buổi thờ phượng của Đạo Shintô. Nếu họ từ chối, họ bị bỏ tù. Khoảng một tháng trước khi chiến tranh kết thúc, cú đánh cuối cùng đã giáng xuống. Tất cả sự khác biệt giáo phái bị xoá bỏ và tất cả các nhà thờ đều đặt dưới một tổ chức kiểm tra nghiêm ngặt: Hội Thánh Cơ Đốc Liên Hiệp Triều Tiên của Cơ Đốc giáo Nhật Bản. Các giáo sĩ phương Tây đều bị trục xuất khỏi Triều Tiên. Vài ngày sau sự kiện đó, một số lớn các vị lãnh đạo Hội thánh đã bị bắt, kể cả các vị đã có sự hợp tác với chính quyền; họ chỉ được thả ra vào ngày mà Nhật đầu hàng Đồng minh. Mãi sau này người ta mới phát hiện ra rằng lệnh hành quyết họ đã ban ra và quân Nhật dự định thực hiện vào ngày 18 tháng 8, nhưng việc đầu hàng của Nhật đã xảy ra vào ngày 15 tháng 8 nên họ đã thoát chết. Tuy nhiên, như Moffett đã nhận xét, người Nhật không thể xóa bỏ Hội thánh bằng cách đó; họ đã tính nhầm cả về sức mạnh và sự can đảm thích nghi ở mọi tình huống của tín đồ Cơ Đốc Hàn Quốc; và kết quả đã dẫn đến một thời kỳ tăng trưởng mới của Hội thánh.

Vì thế vào lúc kết thúc cuộc Thế Chiến thứ II, Triều Tiên được giải phóng khỏi Nhật, tâm trí của người Triều Tiên đã dễ dàng tiếp nhận Phúc Âm của Chúa Jesus. Trong suốt những năm bị chiếm đóng, trong số những người yêu nước nổi danh thì phần lớn đều có các tín đồ Cơ Đốc. Các nhà lãnh đạo Hội thánh đều được nhân dân kính mến. Một trong các nhà giáo dục ở Triều Tiên - Tiến sĩ Yu Jin Woo, chủ tịch Đại học Triều Tiên, đã nói rằng Đạo Chúa là lương tâm của nhân dân Triều Tiên trong những năm gian khổ đó. Nhân dân Hàn Quốc coi các Giáo sĩ Cơ Đốc là những người bạn rất gần gũi với nền độc lập của Hàn Quốc. Trước đó, cánh cửa để phổ biến Tin Lành của Chúa Jesus đã được mở rộng. Vâng, các tín đồ Cơ Đốc Hàn Quốc đã bị khổ nạn, đã bị bắt bớ; nhưng Chúa đã làm việc để chuẩn bị đất tốt cho việc tiếp nhận Tin Lành. Chúng ta ngạc nhiên với công việc kỳ diệu, tuyệt vời của Chúa. *( Còn tiếp )*

## CẨN THẬN CHỌN LỌC ĐIỀU MÌNH NGHE

Ngày kia có một người hớt hãi chạy đến nhà hiền triết Socrate mà nói rằng:

- Tôi muốn kể cho ông nghe một việc có liên hệ đến người bạn của ông.
- Thong thả đã - nhà hiền triết ngắt lời. Trước hết ông hãy nói cho tôi biết anh đã lọc việc anh muốn kể đó qua ba cái rây chưa?
- Ba cái rây? Ông muốn nói cái gì vậy? Người kia kinh ngạc hỏi ngay.
- Đây nầy, bạn ơi; Trước hết hãy xem việc đó có thật không? Đó là cái rây thứ nhất.
- Thật ấy à ? Có lẽ thật, vì người ta mới kể cho tôi nghe.
- Chà ! Ngươi ta "kể" cho anh nghe à ! Thôi ta cũng cho là thật đi. Cái rây thứ hai đây này: Việc ấy có tốt không đã? Người kia ấp úng đáp:
- Tốt.....Không chắc có tốt không . Nói là xấu thì đúng hơn.
- Úi chà ! Thế thì không xuôi rồi. Nhưng ta hãy thử cái rây thứ ba. Tôi biết cái việc làm cho anh luống cuống đó, thì có ích lợi gì cho tôi chăng?
- Ồ, không ích lợi mà cũng không cần, nhưng...
- Nghe đây; Nếu việc anh muốn nói với tôi không chắc đúng, không tốt và không có ích, thì tôi không muốn biết làm gì. Nếu anh tin lời tôi thì cũng nên bắt chước tôi mà đừng nghĩ đến việc ấy.

** Nếu chúng ta nghe chuyện gì mà cũng lọc qua ba cái rây trên rồi mới tin, thì sẽ tránh được phân nửa những việc lôi thôi đáng tiếc.*

- Trong Mùa Giáng sinh 2011, Hội thánh Houston đã có những sinh hoạt để con dân Chúa cùng cảm tạ và tôn vinh Tình yêu và Ân sủng cứu rỗi của Chúa Cứu Thế, đồng thời tiếp tục mang Tin Lành đến cho thân hữu. Tối ngày Chủ nhật 18/12/2011, Ban gia đình trẻ đã nhóm lại tại tư gia của anh chị Phạm Đình Lâm; nhiều gia đình thân hữu đã cùng tham dự vui Giáng sinh với tín hữu trong Ban. Tối Thứ Bảy ngày 24/12/2011 tại Nhà thờ, Hội thánh đã tổ chức Lễ Giáng sinh và truyền giảng; rất đông các tín hữu trong Hội thánh và Hội thánh bạn cùng nhiều thân hữu đã tham dự lễ. Sau giờ thờ phượng, mọi người đã vui vẻ tham dự bữa ăn thông công trong tinh thần cảm tạ Chúa, đồng thời các tín hữu được khích lệ để tiếp tục công việc cá nhân chứng đạo cho các thân hữu của mình. Nguyện ước Chúa sẽ ban cho Hội thánh gặt hái những kết quả mới trong việc chứng đạo và truyền giảng Tin Lành trong năm mới 2012.

Ban hát Gia Đình Trẻ tôn vinh Chúa trong đêm Lễ Giáng Sinh 2011

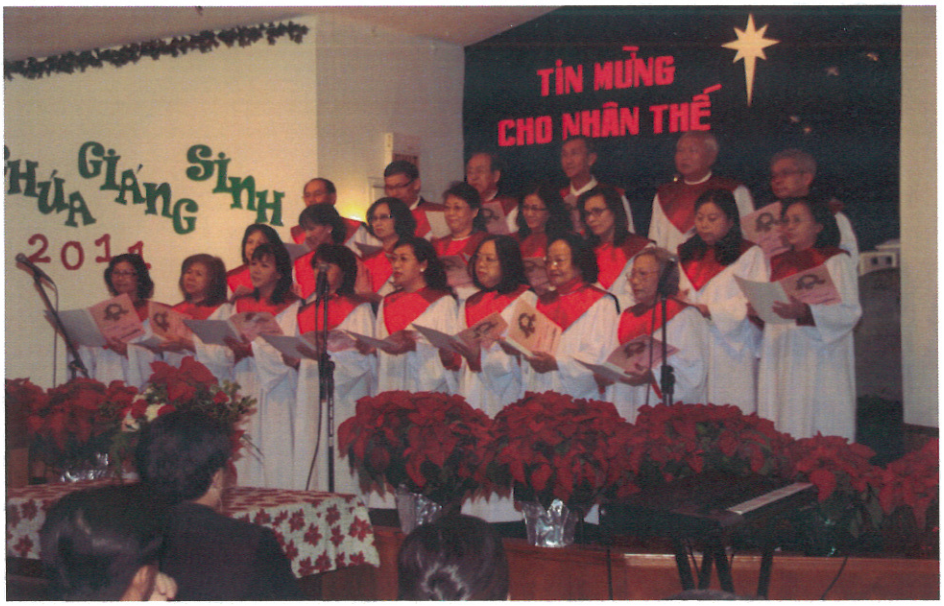


Ban hát Nam Nữ Giới tôn vinh Chúa trong đêm Lễ Giáng Sinh 2011

- Nhận thấy sự cầu nguyện là nhu cầu cần thiết cho con dân Chúa và để hiệp chung với Giáo Hạt Việt Nam Hoa Kỳ, Hội Thánh Houston đã tổ chức tuần lễ cầu nguyện đầu năm. Bắt đầu mỗi tối lúc 7:30 PM đến 9:00 PM tại nhà thờ, từ thứ Hai ngày 2/1/2012 đến thứ Bảy ngày 7/1/2012, các tin hữu đã cùng nhau cầu nguyện cho cá nhân, gia đình, công việc Chúa tại địa phương, Giáo Hạt Việt Nam Bắc Mỹ, quê hương Việt Nam mến yêu và các nơi khác. Số tín hữu tham dự mỗi buổi cầu nguyện rất khích lệ. Có buổi thời tiết lạnh, một vài tín hữu chưa bình phục, nhưng con dân Chúa vẫn trung tín đến nhà thờ mỗi đêm để cùng nhau khẩn nguyện. Có những tín hữu được cảm động, rơi lệ và hứa nguyện cùng Chúa trong năm mới sẽ dắt đưa người về với Chúa. Cũng có con dân Chúa hứa nguyện sẽ yêu Chúa hơn, không dám chểnh mảng trong công việc nhà Chúa. Cảm tạ Chúa ban cho Hội Thánh một tuần lễ cầu nguyện đầu năm đầy phước hạnh.

Ban hát Thiếu Nhi tôn vinh Chúa trong đêm Lễ Giáng Sinh 2011

- Ngày Chủ Nhật 29/01/2012, Hội thánh đã tổ chức Hội đồng thường niên để báo cáo công việc Chúa trong năm 2011, đồng thời đưa ra đường hướng xây dựng và phát triển Hội thánh trong năm 2012. Cảm tạ Chúa đã ban phước nhiều trên Hội thánh trong năm qua; nguyện ước Chúa cho Hội thánh năm nay sẽ thực hiện SỐNG YÊU THƯƠNG theo tinh thần I Giăng 4:19 để tiếp tục tôn cao Danh Chúa, gây dựng đức tin vững mạnh cho các tín hữu và đưa thêm nhiều người đến tin nhận Chúa Cứu Thế.

- Chúa Nhật ngày 22 tháng 1-2012, Anh Chị Huỳnh Ngọc Phương đã đem con mình là Ana Huỳnh Lê đến Thánh Đường để dâng con cho Chúa dưới sự chứng kiến của Hội Thánh. Thi hành Thánh Lễ Dâng Con cho Đức Chúa Trời là MSNC Nguyễn Thanh Bạch. Hội Thánh cầu chúc cháu Ana Huỳnh Lê mạnh khỏe, chóng lớn và cầu xin Chúa giúp cháu sớm tiếp nhận Chúa Jesus làm Cứu Chúa cho chính mình.

- Trong năm 2011, các buổi cầu nguyện tối thứ Bảy đã được duy trì thường xuyên. Buổi học Lời Chúa và Cầu Nguyện cuối năm được tổ chức ngày 21 tháng 1-2012 (nhằm ngày 29-12-2011 Âm Lịch) lúc 7:30 PM tại tư gia Ông Đào Thiện Hiếu. Hiện diện có khoảng 30 người. Bồi hồi nhớ đến Tết nơi quê nhà, các tín hữu đã được nghe thuật lại những tập tục đón Xuân ba miền: Bắc, Trung và Nam. Sau giờ suy gẫm Lời Chúa và cầu nguyện, mọi người được thưởng thức những đặc sản từ Việt Nam mang qua. Hết thảy đều cảm tạ ơn Chúa đã giữ gìn, chữa bệnh, cung cấp mọi sự cần dùng cho con dân Chúa trong suốt năm qua. Cầu xin Chúa tiếp tục bồng ẵm Hội Thánh Ngài trong năm mới 2012.

Ban Linh Vụ và Chấp sự trong ngày Hội Đồng Thường Niên 2012

Các giáo viên trong Trường Chúa Nhật của Hội-thánh

# Thờ Phượng trong Nền Văn Hóa của Sự Giải Trí

**Vài năm trước đây, tôi có dịp tham dự giờ nhóm thờ phượng sáng Chúa Nhật tại một Hội thánh Giám Lý. Sau giờ hát những ca khúc tôn vinh đương đại như thường lệ, người hướng dẫn thờ phượng với cung cách trẻ trung hăng hái giới thiệu và chào mừng tôi lên "sân khấu". Nhận thấy rằng có sự khác biệt lớn giữa "bục giảng" là nơi tôi đang đứng và "sân khấu", tôi đã đính chính lại lời giới thiệu của người hướng dẫn thờ phượng trước khi rao giảng lời Chúa. Khi nói đến "sân khấu", chúng ta nghĩ ngay đến sự giải trí. Tuy nhiên, nói đến "bục giảng" là nói đến sự soi dẫn, gây dựng và tỏ bày chân lý của Kinh Thánh chứ không phải là giải trí.**

Ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng trong các buổi thờ phượng vô cùng quan trọng vì nó thể hiện chúng ta nhìn nhận thế nào về đời sống Cơ Đốc cũng như bản chất và công tác của Hội thánh. Ngôn ngữ "què quặt" sẽ dẫn đến Hội thánh què quặt. Chúng ta phải cẩn trọng trong những gì chúng ta nói cũng như cách chúng ta nói. Vấn đề mà Hội thánh thường gặp là sự tiếp nhận và sử dụng thiếu suy xét những ngôn từ của thế gian.

Chúng ta hãy thử xem xét sự thờ phượng và các nghi lễ Hội thánh ngày nay. Điều đáng lưu tâm là sự gia tăng nhanh chóng việc sử dụng ngôn ngữ của sự giải trí trong thánh đường. Ti-vi, Hollywood và MTV… tất cả cùng kết hợp với nhau để đem sự giải trí vào cuộc sống, đồng thời tuyên bố rằng mục đích của cuộc sống là giải trí, tiêu khiển. Vì bị nuôi dưỡng bởi sự giải trí quá độ của thế gian, những người đến thờ phượng tại Hội thánh muốn tìm kiếm thêm cho mình sự giải trí trong giờ thờ phượng tại nhà thờ. Không có gì ngạc nhiên khi mà những người hướng dẫn thờ phượng với hiểu biết yếu kém về Kinh Thánh và nghi lễ thờ phượng nên đã sử dụng ngôn ngữ của sự giải trí mà họ đã nghe được từ thế gian. Cũng vì vậy mà sự thờ phượng trong Hội thánh có khuynh hướng ngày càng giống như những sự kiện giải trí của thế gian: có người hát chính, người hát phụ, kỹ thuật ánh sáng, sự tham gia của khán giả, và kỹ thuật "làm nóng" khán giả, v.v.

> Những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời của chúng ta phải dựa vào lẽ thật chứ không phải sở thích.

Thế hệ đi trước phần nào chấp nhận hiện tượng nầy còn đối với thế hệ trẻ, kiểu thờ phượng nầy là niềm khát khao của họ. Điều nầy thật sự thể hiện bước chuyển rõ ràng trong sự nhận thức về sự thờ phượng. Vì vậy chúng ta cần xem xét một số vấn đề khi chúng ta sử dụng những ngôn ngữ và hình thức mới trong sự thờ phượng.

***Thứ nhất, trung tâm điểm của sự thờ phượng là Đức Chúa Trời.*** Chúng ta thờ phượng chủ yếu để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, chứ không phải để thỏa mãn chính mình. Tuy nhiên, khi chúng ta thờ phượng đúng nghĩa, nhu cầu của chúng ta được đáp ứng. Nhu cầu căn bản của chúng ta trong sự thờ phượng là được soi dẫn, được gây dựng. Điều nầy quan trọng hơn nhiều so với sự giải trí, tiêu khiển. Sẽ tuyệt vời nếu chúng ta vui thích vì được soi dẫn, được gây dựng. Tuy nhiên thờ phượng chỉ vì sự giải trí lại là chuyện khác. Ngôn ngữ và những kỹ thuật của sự giải trí có thể khiến chúng ta bị xao nhãng khỏi mục đích chính yếu của sự thờ phượng.

***Thứ hai, có sự chuyển đổi từ lẽ thật qua sở thích trong sự thờ phượng của Hội thánh ngày nay***. Trong một bài báo sâu sắc trên tờ *Time*, tác giả Charles Krauthammer đưa ra câu hỏi táo bạo rằng, "Cà phê, trà hay là Thượng Đế?". Ông tranh luận rằng tôn giáo từng là vấn đề của sự nhận thức về tội lỗi của chính mình; tuy nhiên giờ đây đó là chuyện liên quan đến sở thích. Tiếp nối hướng suy nghĩ này, chúng ta cần tự hỏi rằng liệu Cơ Đốc nhân đến với một Hội thánh nào đó có phải chỉ vì sở thích? Có phải khi thực hiện một quyết định quan trọng, chúng ta chỉ dựa vào sở thích? Những quyết định quan trọng nhất trong cuộc đời của chúng ta phải dựa vào lẽ thật chứ không phải sở thích. Tuy nhiên, nền văn hóa đương đại với chủ nghĩa hưởng thụ và giải trí đã làm mờ nhạt giá trị của lẽ thật trong ý thức của mỗi chúng ta, bởi đó đã đưa sở thích lên làm thần tượng. Hội thánh sẽ được gây dựng vững mạnh nếu sự thờ phượng của chúng ta đặt nền tảng chủ yếu trên lẽ thật hơn là sở thích, trên thực chất hơn là kiểu cách bên ngoài, và nếu mỗi chúng ta - là các Cơ Đốc nhân, học biết để nhận thức sự khác biệt này. Nếu không chúng ta cũng sẽ như Ê-sau là kẻ bán đi quyền con trưởng của mình chỉ vì một tô canh phạn đậu hòng được thỏa mãn trong phút chốc (Sáng Thế Ký 25:29-34). Nếu mục đích chính của chúng ta cho sự thờ phượng là nhằm làm thỏa mãn sở thích của những người tham dự càng nhiều càng tốt, thì sự thờ phượng của chúng ta sẽ lâm vào nguy cơ bị đô hộ bởi những kẻ chuyên khuếch trương, thu hút thị hiếu của khách hàng trong ngành công nghiệp giải trí.

Điều nầy không có nghĩa là chúng ta chỉ nên sống trong ốc đảo của cộng đồng Cơ Đốc và xa lánh khỏi thế giới trần tục để bảo vệ chính mình khỏi những tác động đem đến sự bại hoại. Không phải như vậy! Điều nầy cũng không có nghĩa là chúng ta hoàn toàn không thể thích nghi với thế giới nầy, và như vậy không thể nào tỏ Phúc Âm của Đấng Christ trong cách thức gần gũi cho thế thệ sử dụng ngôn ngữ hiện đại, và thưởng thức âm nhạc tân thời. Vấn đề là ở chỗ trong khi hướng dẫn thờ phượng và tỏ bày Phúc Âm trong cách thức gần gũi với người tham dự, chúng phải cẩn thận để không đánh đổi sự tôn kính và trung tín dành cho Đức Chúa Trời lấy sự gần gũi với thế giới này, đổi lẽ thật lấy sở thích, đổi sự soi dẫn lấy sự giải trí, đổi bục giảng thành sân khấu, và đánh đổi thực chất để lấy kiểu cách bên ngoài. Xin đọc Kinh Thánh: Ê-sai 1:10-17, Nê-hê-mi 8:1-18; chúng ta hãy tự hỏi và tìm ra câu trả lời cho hai câu hỏi sau đây:

1. Chúng ta dành sự quan tâm như thế nào cho sở thích và lẽ thật trong các buổi thờ phượng?
2. Tại sao mô hình giải trí không có ích lợi gì cho sự thờ phượng của chúng ta?

*******

# LỜI NGUYỆN CẦU ĐẦU NĂM

Lạy Chúa,
Ngài biết rõ hơn con rằng
Con đang ngày một lớn tuổi và
Một ngày kia con sẽ già.

Xin đừng để con mắc phải cái tật
Chuyện gì cũng phải góp ý.

Xin giúp con tránh khỏi ước muốn
xen vào giải quyết chuyện của người khác.

Xin cho tâm trí con không vướng bận với chi tiết
Nhưng cho con đôi cánh để con bay thẳng đến mục tiêu.

Xin cho con ân sủng của Ngài
Để con lắng nghe chuyện buồn của người khác
Với lòng thương cảm và kiên trì.

Xin dạy con biết rằng thỉnh thoảng
Con cũng có thể mắc sai lầm.

Xin giúp con luôn ngọt ngào vì con biết
Thật khó để làm một ông thánh
Khi những người chung quanh nhiều lúc khó thương.

Xin cho con duyên dáng chứ không ủ rũ,
Sẵn sàng giúp đỡ mà không phiền hà.
Chúa đã cho con một túi khôn
Nếu không dùng thì cũng phí.
Chúa cũng biết rằng ngoài Ngài ra
Con cũng cần vài người bạn trong tuổi già.
Amen

(Trích từ Impact số 4+5 /06)

# Tuổi Già Đáng Yêu

Mỗi lần Tết đến là mỗi lần cảm thấy mình già thêm một chút, yếu hơn hôm qua và con đường đi đến huyệt mộ gần thêm chút nữa.

Quý vị còn trẻ hay già? Mới đây thôi hãy còn là thanh niên mà bây giờ đã trở thành ông lão hom hem. Sao nhanh thế? Cô thiếu nữ trở thành bà cụ khi nào?

Thời gian vừa là bạn vừa là kẻ thù đáng ghét. Thời gian giúp trẻ mau lớn nhưng lại đem tuổi già đến nhanh không ngờ. Nói gì thì nói, chẳng ai muốn già. Nhưng theo lời một bác sĩ thì "già là điều phổ quát, già không riêng ai, không riêng thời nào, không riêng xứ nào. Già cũng là điều không đảo ngược được, không thay đổi được..."

Con người cũng thật lạ, khi còn bé cứ ước cho chóng lớn để có tự do làm nhiều điều, không bị bó buộc theo đúng giờ giấc của cha mẹ. Đến lúc được quyền muốn mắng ai thì mắng, đi tàu xe muốn mọi người phải nhường bước nhường chỗ, thì lại cảm thấy đau khổ, tủi thân mới lạ chứ.

Trước giả Thi Thiên 71 viết bài ca này nói lên tâm sự của mình khi cảm nhận sự già nua yếu ớt. Ông van nài *"Lạy Đức Chúa Trời dù khi tôi già nua, tóc bạc, xin đừng từ bỏ tôi"*(c.8), và khẩn khoản *"xin chớ xua đuổi tôi trong lúc già nua, xin đừng từ bỏ tôi khi sức lực tôi suy yếu"*(c.9). Rất dễ bị lãng quên khi già yếu lắm, quý vị có đồng ý không?

Mới ngày nào mình đóng góp không tiếc sức lực, trí tuệ góp phần cho cơ quan thăng tiến, đem lại phúc lợi cho anh chị em, thế mà một hôm nào đó ông Trưởng phòng nhân sự đưa cho mình cái quyết định nghỉ hưu với nụ cười thương hại. Thê thảm thật, phải không quý vị? Tôi muốn hét lên rằng: "Này đừng có tưởng đây hết thời nhé! Đây tuy đến tuổi hưu nhưng sức lực hãy còn tràn trề, đầu óc hãy còn minh mẫn chán". Đúng là sỉ nhục, không ai còn màng đến người lớn tuổi, thế là thế nào? Sao người ta sính đồ cổ, phố cổ, nhà cổ mà lại không quí trọng người ... cao tuổi nhỉ ?

Một bà cụ Giáo sĩ phục vụ 50 năm, rồi về hưu ở quê nhà. Bà cụ than: "Chẳng ai nhớ đến tôi nữa. Lúc còn làm Giáo sĩ xa nhà, ít nhất mỗi ba tháng đều có thư thăm hỏi của người trong Hội Thánh. Lúc ấy tôi bận rộn lắm. Mỗi khi về nghỉ dưỡng ở nhà đều được mời đi làm chứng công việc Chúa. Bây giờ hưu rồi, chả ai gọi, chả ai thăm, chả ai còn nhớ đến nữa."

Câu 7 chép "Tôi như một điềm lạ (sự lạ lùng) cho nhiều người". Các học giả tranh luận về cách giải nghĩa từ "điềm lạ" hay "sự lạ lùng" này.

Có hai khuynh hướng:

1. Có phải ý trước giả nói rằng người ta xem ông như một dấu hiệu tích cực và là gương mẫu cho đức tin nơi Chúa hay không?

2. Hay trước giả ngụ ý người ta xem ông như một điển hình tiêu cực và đáng thương khi già nua tuổi tác?

Dường như câu 10 và 11 cho thấy người ta đang nhòm ngó ông, chờ xem khi nào thì ông chết. Người ta thì thào với nhau: Chúa bỏ rơi lão rồi !

Rất dễ bị lãng quên khi già yếu lắm, quý vị có đồng ý không? Trước giả Thi Thiên này đã cảm nhận như thế. Thế thì ông đã làm thế nào để vượt qua nỗi thảm sầu, thất vọng đang bủa xuống đầu?

Ông làm ít nhất 3 điều:

1) Ông khẩn cầu với Chúa.

2) Ông khích lệ chính mình bằng cách nhớ lại các ơn phước Chúa ban.

3) Ông khẳng định hy vọng của mình nơi Chúa về một tương lai tươi sáng hơn.

Trước hết, ông đến với Chúa và khẩn cầu Ngài. Ông sáng tác bài ca này để diễn tả tâm trạng cô đơn của mình. Ông kêu cầu với Chúa. Chúng ta cũng nên bắt chước ông, kêu xin Chúa: "Chúa ôi, người ta quên con rồi. Họ nói Ngài quên con rồi, Chúa ơi."

Ôi Chúa ôi, xin đừng để cho điều này xảy ra. Con người có thể quên con, nhưng Chúa đừng quên con Chúa nhé. "Xin chớ xua đuổi tôi trong lúc già nua, Xin đừng từ bỏ tôi khi sức lực tôi suy yếu".

Thứ hai, ông khích lệ mình bằng cách nhắc lại những phước hạnh Chúa ban. Ông tự nhủ rằng Chúa luôn là Đấng giúp đỡ và là Bạn thiết của mình. "Vì,

Lạy Chúa, Ngài là hy vọng của tôi; Lạy Chúa, Ngài là niềm tin cậy của tôi từ khi niên thiếu." (c.5) ; "Chúa ơi, Ngài đã dạy con từ khi còn bé" (c.17); "Ngay cả khi con chưa biết Chúa, con hãy còn là bào thai trong bụng mẹ thì Ngài đã đem con ra khỏi lòng mẹ như một bà mụ." (c. 6)

Thứ ba, ông khẳng định hy vọng của mình trong Chúa về một tương lai huy hoàng. "Ngài đã cho tôi kinh nghiệm nhiều gian lao, cay đắng. Ngài sẽ phục hồi đời sống tôi. Ngài sẽ đem tôi lên khỏi vực sâu lòng đất." (c.20)

Cho dù tác giả Thi Thiên này tin cậy Chúa từ khi còn bé, điều đó không có nghĩa là ông ta đã sống cuộc đời toàn hanh thông. Cuộc đời không hề êm ả từ khi ông ta còn trẻ. Bây giờ ông đã già, sức mòn, chân mỏi thì cuộc đời vẫn không bình lặng hơn. Nhưng ông tiếp tục hy vọng nơi lời hứa của Chúa. Vì vậy, ông khẳng định lại niềm tin của mình nơi lời hứa của Chúa về sự phục hồi và phục sinh.

E. Stanley Jones (1884-1973) làm giáo sĩ ở Ấn độ hơn 50 năm. Ông thường được mọi người yêu mến xem ông như Billy Graham của Ấn Độ. Trong những năm hoạt động như một nhà truyền giáo, ông giảng cho hàng triệu người nghe; ông từng có cơ hội tiếp chuyện với nhiều vị Tổng Thống và Thủ Tướng; công tác của ông để lại nhiều ấn tượng và khích lệ được nhiều người. Tác phẩm đầu tiên của ông là "Đấng Christ dọc đường Ấn Độ", rất nổi tiếng và bán được hàng triệu bản. Nhưng điều ông viết trong một trong những tác phẩm cuối cùng của mình làm tôi liên tưởng đến Thi Thiên 71. Lúc này ông đã 83 tuổi, không còn nhanh nhẹn, sinh động như thời trai trẻ. Nhưng xin đọc điều ông viết: "Bài hát tôi hát... không còn là bài ca hồ hởi nông nổi của tuổi thanh niên... (những phấn khích như thế) thường tàn phai khi tuổi tác chồng chất kéo theo sự vỡ mộng và hoài nghi. Không, giờ đây ở tuổi 83, tôi còn nhiệt thành với tinh thần Cơ Đốc hơn lúc tôi 18 tuổi khi mới chập chững trên đường theo Chúa." (*Song of Ascents* (Abingdon, 1968), tr.20). Bốn năm sau đó ở tuổi 87, ông Jones bị một cơn tai biến khá nặng khiến ông không thể đi lại được. Cho dù bị lệch và liệt nửa miệng nhưng ông cố thì thào những lời cuối trong quyển sách cuối cùng qua cặp môi gần như liệt hoàn toàn của mình. Quyển sách tựa đề "The Divine Yes" được xuất bản sau khi ông qua đời. Ông nhấn mạnh sự cảm kích và thích thú của mình khi thấy những lời hứa của Chúa được thành tựu trong Đấng Cứu Thế (II Côr. 1:20).

*Quý vị thân mến,*

Chúng ta có thắc mắc vì sao và làm thế nào một cụ già 87 tuổi, bị liệt ở mức không thể nói chuyện và không thể đi đứng, nhưng lại vẫn có thể vô cùng hào hứng về lời hứa của Chúa hay không? Tôi có thể đoan chắc với quý vị, đó là vì ông đặt hy vọng của mình nơi lời hứa từ Chúa về sự phục hồi cuộc sống, giống như ý câu 20 của Thi Thiên 71: "Ngài đã cho tôi kinh nghiệm nhiều gian lao cay đắng. Ngài sẽ phục hồi đời sống tôi, Ngài sẽ đem tôi lên khỏi vực sâu lòng đất". Còn sứ đồ Phao-lô viết trong II Côr 4:16-17: "Cho nên chúng tôi không nản lòng, trái lại dù con người bên ngoài của chúng tôi bị suy tàn, con người bên trong chúng tôi cứ đổi mới mỗi ngày. Vì hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng tôi đem lại cho chúng tôi vinh quang vô hạn đời đời không gì sánh được".

Cho nên chúng ta không hề nản lòng. Dù bề ngoài trông ọp ẹp, xương cốt không còn cứng chắc như ngày trẻ; những bậc thang trông cao quá cho những cái khớp lỏng lẻo của chúng ta; khi ta luống tuổi đi lên đã khó, đi xuống càng khó hơn; không cần đợi sự yểm trợ của bệnh Alzheimer, tự tuổi tác đã làm hao mòn trí nhớ rồi... Tuy nhiên, "tuổi tác là chuyện cái tâm, nếu ta không thèm quan tâm, chả có vấn đề tuổi tác!". Có những người mới 20 tuổi đã lụ khụ, vì không có niềm tin, cũng chẳng có hy vọng. Lại có những người hơn 80 vẫn trẻ trung, tràn trề hy vọng và một niềm tin vững chắc nơi Đấng yêu thương chăm sóc mình.

Sao mà tôi thích câu nói của Andre Maurois thế: "Thậm chí có khi ta chấp nhận tuổi đã cao đấy, tóc đã bạc đấy nhưng vẫn có một trái tim không già".

Quý vị thân mến,

Quý vị thuộc mẫu người nào? Một tâm hồn già

cỗi, bi quan, yếm thế trong một thân xác trẻ trung? Hay một tâm hồn trẻ trung, đầy nhiệt huyết trong một thân thể khang kiện dù không còn sung sức?

Tác giả Thi Thiên 71 cảm nhận được sự già nua của mình. Già cả, bị quên lãng; có thể có lúc ông muốn thối lui, bỏ mặc sự đời ra sao thì ra..., nhưng ông đã không làm thế. Ông đến với Chúa trong sự khẩn cầu. Ông khích lệ mình bằng những phước hạnh Chúa ban. Ông khẳng định niềm hy vọng nơi lời hứa của Chúa về tương lai của mình. Đó là điều E. Stanley Jones đã làm và nhiều người khác nữa cũng đã và đang làm.

Xin Chúa giúp chúng ta bắt chước họ mỗi lúc mình cảm thấy già nua, yếu ớt.

Quý vị có đang cảm thấy bị bỏ rơi, bị lãng quên không? Xin hãy đến với Chúa mà thổ lộ tâm trạng mình. Chúa đang sẵn sàng nghiêng tai qua nghe lời tâm sự của tôi và quý vị.

Tuổi tác phải là một lực đẩy khiến chúng ta đến gần hơn với Chúa, Đấng cam đoan với mỗi chúng ta rằng ách Ngài dễ chịu và gánh Ngài nhẹ nhàng (Math. 11:30).

***Dzi Gan***

(Xin cảm ơn MSTS G. Wong cho phép sử dụng bài giảng của ông làm nền cho bài viết này).

## Sức Khỏe và Đời Sống

**Nha đam (lô hội), tên khoa học Aloe Vera, A. Barbadensis, A. Vulgaris là một chi gồm nhiều loài khác nhau, nguồn gốc từ Bắc Phi. Những dòng chữ tượng hình và những hình vẽ còn lưu lại trên những bức tường ở những đền đài Ai Cập cho thấy cây nha đam đã được biết đến và sử dụng cách đây hơn 3.000 năm. Ngày nay con người đã chứng minh và khẳng định được vai trò của cây nha đam trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.**

Một số nhà khoa học lớn tại Hoa Kỳ và Nhật Bản đã tiến hành nghiên cứu chính thức trên thực nghiệm và lâm sàng trong nhiều năm đã chứng minh được hiệu quả của nha đam đối với sức khoẻ con người là rất lớn.

**Kim cổ, Đông Tây đều khen**

Theo y học cổ truyền, nha đam có vị đắng, tính hàn, tác dụng sát trùng, thanh nhiệt, thông tiện, làm mát gan. Dùng để chữa các chứng rối loạn tiêu hoá, ăn uống không tiêu, làm thuốc nhuận trường (với liều thấp 0,05 – 0,1g dạng nhựa khô màu đen), tẩy xổ (0,15 – 2g), trẻ con bị cam tích, táo bón. Nha đam còn có tác dụng thông mật, nhuận gan, kiện tỳ vị, chữa viêm loét dạ dày.

Còn theo y học hiện đại, thống kê các kết quả nghiên cứu cho thấy nha đam có các lợi ích như sau: ức chế đau, dạng gel thoa vào các vùng bị thương sẽ giúp giảm viêm, giảm đau. Chống viêm và giải dị ứng, nhờ chất glycoprotein giúp loại trừ bradykinin là chất trung gian gây đau và viêm, nha đam còn ức chế các phản ứng histamine và giúp giải dị ứng nhanh chóng. Làm lành vết thương và tẩy sạch các tế bào sừng trên da. Kháng khuẩn và kháng nấm. Giúp tái sinh tế bào, loại bỏ tế bào già và giúp tái sinh các mô mới. Kích thích tiêu hoá và nhuận tràng, chống viêm ruột, táo bón, nhờ nha đam chứa nhiều loại men tiêu hoá và nhóm hoạt chất emodin và aloin có tác dụng nhuận trường. Tăng cường giải độc cơ thể, nhờ tăng cường chuyển hoá tại gan, thận giúp loại trừ độc tố tế bào, khi uống nha đam liều thấp, có thể sẽ bị xổ nhẹ, nhờ đó giúp tẩy hết những vi khuẩn độc trong ruột. Đại học Oklahoma (Mỹ) đã ứng dụng nha đam trong nha khoa, và chế dạng kem đánh răng, dịch chiết nha đam giúp ngừa chảy máu chân răng và viêm nướu, chống sâu răng và làm răng chắc khoẻ. Nhờ chứa nhiều chất bổ dưỡng

cung cấp năng lượng cho tế bào, mà các thực phẩm chức năng bào chế từ nhựa nha đam dạng uống còn chữa được chứng mất ngủ, trầm cảm, viêm, đại tràng, tiêu hoá kém, tuần hoàn kém, bệnh viêm khớp... Nha đam được dùng làm mỹ phẩm nhờ hai thành phần chính là lignin và polysaccha-ride thấm sâu vào biểu bì, tẩy sạch các vi khuẩn và chất dầu bịt lỗ chân lông. Nhờ các chất dinh dưỡng có trong nha đam giúp tái sinh tế bào, làm lành vết thương, chữa mụn nám. Nha đam đã được chế thành các loại kem giữ ẩm bù nước cho da, kem dưỡng da, lột da, chống nắng, bảo vệ da và kem mátxa

*Khi ăn nha đam, cần làm sạch lớp mủ màu vàng kế bên lớp thạch để tránh ngộ độc. (Ảnh minh họa).*

toàn thân. Dạng gel bôi da còn được ứng dụng trong ngoại khoa để làm lành vết mổ và phòng chống nhiễm xạ.

**Những lưu ý trước khi sử dụng**

Nha đam có nhiều loài, mỗi loài có sinh trưởng riêng và tuỳ theo thổ nhưỡng, khí hậu, vùng đất mà hàm lượng và thời kỳ thu hái có khác nhau, trong đó tốt nhất vẫn là A. Vera và A. Barbadensis, cây cho chất lượng tốt nhất vẫn là từ 2 – 3 năm tuổi. Điều cần biết là nhựa cây nha đam nguyên chất là một chất độc, khi để ra ngoài không khí chất nhựa này dễ bị oxy hoá làm mất đi một phần hoạt tính, do đó cần có quy trình chiết xuất đúng đắn để ổn định hoạt chất. Chất độc tố trong nha đam tuy không gây chết người nhưng có thể làm người ăn phải bị tiêu chảy, phụ nữ mang thai có thể sinh quái thai. Tiêu hoá một lượng lớn nha đam có thể gây co thắt bụng, nôn mửa, tiêu chảy, bên cạnh đó nó còn bài tiết qua nước tiểu làm cho nước tiểu có màu như máu. Phụ nữ đang cho con bú dùng cẩn thận vì trẻ có thể bị ngộ độc khi bú mẹ. Nếu dùng trong thời gian dài (3 – 6 tháng dạng đã chế thành viên) có thể có hiện tượng tích luỹ gây rối loạn tiêu hoá, tiêu chảy. Người bị bệnh trĩ, viêm ruột không nên dùng vì anthraquinon trong nhựa nha đam gây sung huyết. Người hay lạnh, hư hàn, tiêu chảy, huyết áp thấp cũng không nên dùng. Tốt nhất nên tham khảo ý kiến thầy thuốc trước khi sử dụng để đảm bảo an toàn.

**Những hoạt chất có trong nha đam**

– Polysaccharid: cellulose, glucose, rhamnose, aldopentose, galactose, xylose, arabinose và acemannan, chính chất này có tác dụng kháng virút và giúp tăng cường hệ miễn dịch của cơ thể.

– Prostaglandin và các axít béo chưa bão hoà như axít gama linolenic, nhóm chất này có tác dụng tiêu sưng, giải dị ứng và làm lành vết thương, mau lên da non.

– Nhiều men tiêu hoá giúp ăn ngon và làm thuốc bổ.

– Nhiều axít amin (gồm tối thiểu 23 loại), vitamin (B1, B5, B6, B12, C, A, E), khoáng tố vi lượng (Ca, P, Cu, Fe, Mn, Mg, Na, K).

– Nhóm anthraglycoside có khả năng chống oxy hoá tế bào, nhuận trường, giải độc, chống táo bón gồm aloin, barbaloin, emodin, aloe-emodin, ester của axít cinnamic, axít hysophanic.

# Bát Phúc Lâm Môn

*Mục sư Nguyễn Thỉ*
*Chương trình Phát thanh Tin Lành : www.tinlanh.org*

Nhân ngày đầu năm âm lịch, xin gởi đến quý vị những lời chúc tốt đẹp trong mùa Xuân và Năm Mới. Cầu xin Thiên Chúa ban phước dư dật trên quý vị và gia đình.

Trong những ngày đầu năm, chúng ta thường chúc cho nhau được phước. Những phước đó thường là Phú Quý Thọ Khang Ninh, ta gọi là ngũ phúc hay năm thứ hạnh phúc. Chúa Cứu Thế Giê-xu trong lời dạy của Ngài về hạnh phúc, Chúa nói đến tám hạng người Chúa cho là hạnh phúc. Ta có thể gọi đây là bát phúc hay Tám Mối Phúc thật. Tám hạng người Chúa Giê-xu gọi là hạnh phúc đó là những người có lòng khó nghèo, những người than khóc, những người khiêm nhu, những người đói khát công chính, những người có lòng thương xót, những người có lòng trong sạch, những người làm cho người hòa thuận và những người bị bách hại vì công chính. Với cái nhìn của con người, những người nầy không có gì đáng được cho là hạnh phúc cả. Hạnh phúc phải là giàu sang hay có nhiều tiền bạc chứ khó nghèo, than khóc, đói khát thì sao gọi là hạnh phúc được. Để biết tại sao những người nầy được Chúa cho là hạnh phúc, chúng ta hãy xem kết quả hay lý do Chúa cho thấy họ là những người hạnh phúc. Chúa phán: "*Phúc cho ai biết tâm linh mình nghèo khổ, vì sẽ hưởng Nước Trời. Phúc cho người than khóc, vì sẽ được an ủi. Phúc cho kẻ khiêm nhu, vì sẽ được đất đai.Phúc cho người khao khát điều công chính vì sẽ được thoả mãn.Phúc cho kẻ có lòng thương người, vì sẽ được Chúa thương. Phúc cho tâm hồn trong sạch, vì sẽ thấy Thượng Đế.Phúc cho người hoà giải, vì sẽ được gọi là con của Thượng Đế. Phúc cho ai chịu khủng bố khi làm điều công chính, vì sẽ hưởng Nước Trời. Phúc cho các con khi bị người ta nhục mạ, khủng bố và vu cáo đủ điều, chỉ vì các con theo Ta.-Các con nên hân hoan, mừng rỡ vì sẽ được giải thưởng lớn dành sẵn trên trời. Ngày xưa, các nhà tiên tri cũng từng bị khủng bố, hãm hại như thế. v.v...*
(Phúc âm Ma-thi-ơ 5:1-12)

Đọc qua những hạnh phúc nầy, chúng ta thấy rằng hạnh phúc của những người nầy là hạnh phúc tâm linh, là phước về phần hồn, không phải phần xác. Hạnh phúc vật chất là điều con người thường tìm kiếm nhưng hạnh phúc đích thực là hạnh phúc tâm linh. Dù là Phú, Quý, Thọ hay Khang Ninh, thì tất cả những điều nầy rồi sẽ qua và không còn nữa, nhưng hạnh phúc tâm linh là hạnh phúc trường cửu, không bao giờ chấm dứt. Chúa Giê-xu cho thấy người có lòng khó nghèo là người sẽ hưởng Nước Trời, người than khóc là người sẽ được an ủi, người khiêm nhu là người sẽ được thừa hưởng gia tài của Thiên Chúa. Hạnh phúc chúng ta cần đeo đuổi tìm kiếm vì vậy là hạnh phúc tâm linh như Lời Chúa đã dạy: *Trước hết hãy tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự công chính của Ngài thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa* (Ma-thi-ơ 6:33). Mọi điều ấy nói đến nhu cầu vật chất và thể xác của con người. Nhìn quanh, chúng ta sẽ thấy rằng đầy đủ hay dư thừa vật chất không đảm bảo cho chúng ta hạnh phúc thật. Bao nhiêu người tiền của, tài sản không thiếu nhưng sống cuộc đời thật bất hạnh. Hoặc là quá lam lũ làm ăn, hay là chỉ biết có tiền bạc mà không thể tận hưởng đời sống. Cũng có những người vật chất dư thừa nhưng không thể đổi lại một ít hạnh phúc trong gia đình về tình cảm hay tình người. Cuộc đời chúng ta cần định hướng, cần có mục đích, từ đó chúng ta mới thấy được ý nghĩa đời sống và sống hạnh phúc. Định hướng và mục đích của đời sống bắt đầu từ ý thức về chỗ đứng của chúng ta trong vũ trụ và ý thức đó đưa chúng ta đến chỗ công nhận Đấng đã tạo dựng chúng ta và tôn thờ Ngài. Đó là hạnh phúc tâm linh chúng ta cần đeo đuổi và Chúa Giê-xu đã trình bày tiến trình tôn thờ Thiên Chúa qua hình ảnh tám mối phúc thật như chúng ta vừa nghe.

Chúa bảo con người chúng ta phải bắt đầu từ chỗ ý thức về thực trạng nghèo khổ của mình. Đó là hạnh phúc của người nghèo khổ trong tâm linh, biết rằng mình không thể tự giải quyết vấn đề nhưng cần đến Thiên Chúa. Người ý thức như vậy sẽ ăn năn tội lỗi và đó là than khóc. Người ấy sẽ không hợm mình nhưng sống khiêm nhu. Sau đó người ấy sẽ tha thiết đeo đuổi tìm kiếm công chính, đói khát, mong chờ để sống một đời công chính. Khi vấn đề tâm linh của bản thân được giải quyết, con người hạnh phúc đó sẽ sống trong tình thương, thông cảm với những con người yếu đuối như mình. Người ấy sẽ sống trong sạch, trong sạch từ bên trong. Chẳng những sống trong sạch, người ấy luôn luôn là tác nhân hòa giải, xóa bỏ hận thù giữa người với người. Giữa một xã hội băng hoại, tội lỗi, cả đời đục mà một mình ta trong như thế dĩ nhiên người ấy sẽ gặp khó

khăn. Người đó sẽ bị bách hại vì làm điều tốt, nhưng ngay cả trong bách hại, khó khăn đó, người ấy vẫn kinh nghiệm hạnh phúc vì biết rằng phần thưởng cuối cùng, ở cuối đường, đó mới là điều quan trọng.

Đối với con người, những điều Chúa Giê-xu gọi là phước lành thấy như mâu thuẫn, nghịch lý vì làm sao có thể hạnh phúc được với nghèo khổ, than khóc hay bị bách hại. Nhưng một lần nữa, chúng ta phải nhìn phía bên kia hay là kết quả của những điều nầy. Những kết quả đó là nước thiên đàng, là được an ủi, là thừa hưởng gia sản, là được no đủ, là được thấy Đức Chúa Trời, được gọi là con Đức Chúa Trời. Chúng ta cần nhìn phần sau của những hạnh phúc nầy để sẵn sàng ý thức tình trạng nghèo khổ tâm linh của mình, ăn năn tội, sống khiêm nhu, sống thương xót, sống trong sạch, sống hài hòa, sống sẵn sàng chịu khổ.

Chúng ta chúc Tết cho nhau nhưng lời chúc có thành sự thật hay không là việc khác. Nhưng dù cho lời chúc trở thành sự thật đi nữa thì Phú Quý Thọ Khang Ninh rồi cũng sẽ qua. Trong khi đó nước thiên đàng, sự an ủi, gia sản của Chúa, no đủ và sự hiện diện của chính Chúa trong đời sống là điều không bao giờ tàn phai. Như vậy, thay vì chúc Tết, chúng ta hãy cùng nhau sống với những lời dạy nầy của Chúa để kinh nghiệm hạnh phúc thật trong Năm Mới. Thánh Phan-xi-cô đã kinh nghiệm điều nầy nên ông nói: "Chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân, chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời". Đây không còn là nghịch lý nữa nhưng là chân lý mà chỉ những ai thực hành mới có thể kinh nghiệm.

Quý vị vẫn còn đang đi tìm ngũ phúc của trần gian hay tìm đến với bát phúc của Thiên Chúa? Hãy tiếp nhận phúc lành của Chúa bằng cách vâng theo lời dạy của Ngài trong Tám Mối Phúc thật và quý vị sẽ kinh nghiệm hạnh phúc thật trong Năm Mới và suốt cả cuộc đời.

*******

## TRÌ HOÃN VÌ TƯỞNG MÌNH CÓ NHIỀU THÌ GIỜ

Có một chuyện ngụ ngôn về ba con quỷ học việc. Chúng đến trần gian để tập sự . Chúng nói với Satan là chúa quỷ về những kế hoạch cám dỗ và làm hại loài người.

Con quỷ thứ nhất nói:

- Tôi sẽ bảo với loài người là không có Thượng Đế.

Satan đáp:

- Điều đó không lừa dối được nhiều người, vì họ biết là có Thượng Đế.

Con quỷ thứ hai nói:

- Tôi sẽ bảo với họ là không có địa ngục.

Satan trả lời:

- Mi sẽ không lừa dối ai được bằng cách đó. Ngay cả bây giờ loài người vẫn biết và tin rằng có một địa ngục dành cho tội lỗi.

Con quỷ thứ ba nói:

- Tôi sẽ bảo với mọi người là đừng có vội vã làm gì.

Satan đáp:

- Đi đi; mầy sẽ làm hại được vô số người bằng cách đó.

* *Bạn suy nghĩ gì về kế hoạch của Satan ?*

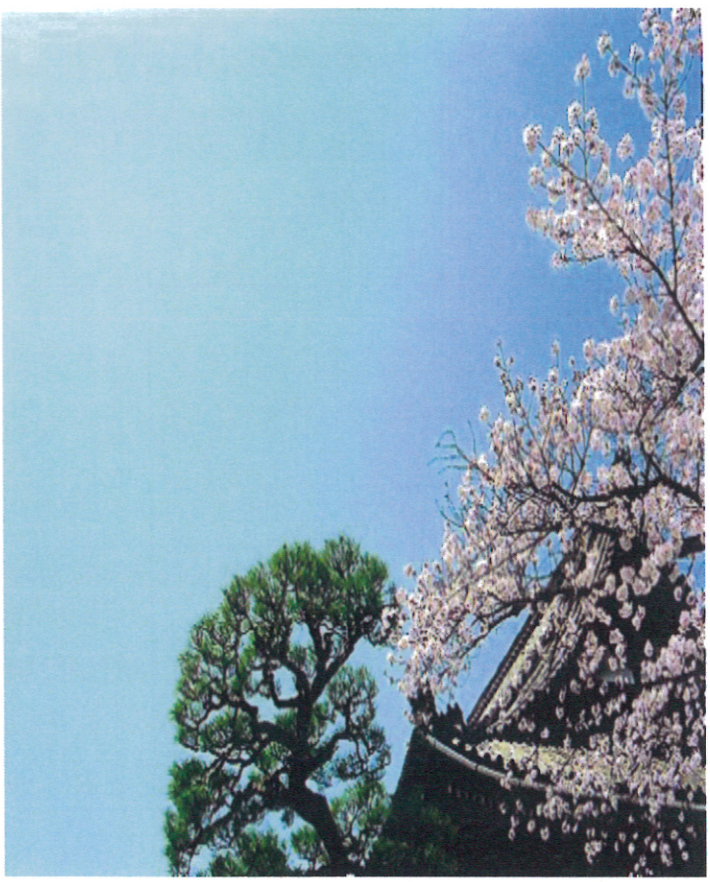

**Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston**
*Vietnamese Alliance Church of Houston*
**12343 Old Walters Rd. Houston, TX 77014**
**Phone: 281-583-8821**
**Website : www.tinlanhhouston.org**
*******

# THƯ NGỎ

*Kính gửi Quý thân hữu đồng hương Việt Nam,*

Trước hết, xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng từ Hội thánh Tin Lành Việt Nam Houston – tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Với 36 năm lịch sử, Hội thánh Tin Lành Việt Nam Houston là Hội thánh Cơ Đốc lâu đời nhất của cộng đồng người Việt được thành lập tại Houston. Khi Qúy Vị đến với Hội thánh chúng tôi, Quý vị sẽ tìm thấy một cộng đồng người Việt nồng ấm và thân thiện. Đó là mục đích thường xuyên của chúng tôi nhằm phản chiếu tình yêu của Thượng Đế và sống xứng đáng cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng tôi hy vọng Quý vị sẽ đến với chúng tôi và gia nhập vào một gia đình tinh thần có ích lợi cho Quý vị.

Chúng tôi xin đưa ra những phương cách khác nhau để Quý vị lựa chọn tham dự, và bởi đó được lớn lên trong mối liên hệ của Quý vị với Thiên Chúa và với cộng đồng người Cơ Đốc Việt Nam, bao gồm :

- Học Kinh Thánh và sinh hoạt nhóm nhỏ cho các lứa tuổi
- Sinh hoạt Thanh niên tươi trẻ và sống động
- Sinh hoạt cho Nam giới và Nữ giới

Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu tâm linh cho các thành viên, chúng tôi cũng có những công việc nhằm giúp đỡ cộng đồng người Việt như : tư vấn và giúp đỡ việc học cho người chuẩn bị nhập quốc tịch Mỹ, tư vấn về xin trợ cấp xã hội…Chúng tôi cũng đang chuẩn bị mở lớp dạy đàn piano cho thiếu nhi.

Nếu Quý vị muốn biết cách nào mà Quý vị và gia đình mình có thể tham dự những chương trình trên đây, xin hãy gọi điện thoại, email (tuvan@tinlanhhouston.org), xem website của chúng tôi, hoặc tốt nhất là xin mời Quý vị đến nhà thờ của Hội thánh chúng tôi với các chương trình chính như sau :

- Ngày Chủ Nhật : Sinh hoạt Thanh niên từ 9:30 AM; Lễ Thờ phượng chính từ 11:15 AM; Sinh hoạt Thiếu nhi từ 11:15 AM
- Thứ Sáu : Sinh hoạt Gia đình trẻ, Nhóm học Kinh Thánh cho Thanh niên từ 8:00 PM

Nguyện xin Thiên Chúa ban cho Quý vị được thỏa lòng khi đến với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston. ***Kính chúc Quý Vị Năm Mới hạnh phúc bởi Hồng Ân Thiên Chúa!***